

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị L và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Dịch Lễ, xã NV, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Xóm Tây Nam Tiến (xóm 7 cũ), xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (ngày 07/8/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:*

Chị Dương Thị L và anh Phạm Đức T đăng ký kết hôn ngày 22/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa T hạnh phúc tại thành phố Nam Định được một thời gian ngắn thì anh T tự ý bỏ về quê tại Xóm Tây Nam Tiến (xóm 7 cũ), xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

sinh sống. Đến tháng 02 năm 2009, anh T tự ý bỏ đi khỏi địa phương không thông báo và kể từ đó cũng không L lạc gì với chị L và gia đình, chị L và gia đình đã đi tìm kiếm anh T nhiều nơi nhưng không biết anh T đang ở đâu, làm gì. Tháng 3 năm 2019, chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố anh T mất tích. Tại Quyết định số 56/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố anh Phạm Đức T mất tích theo quy định của pháp luật. Từ đó đến nay chị L vẫn không có tin tức gì về anh T. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Đức H, sinh ngày 29/11/2009, hiện nay con đang ở cùng chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Phạm Đức T đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng đến nay anh T vẫn không có tin tức gì, vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Dương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phạm Đức T đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh T là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị L và anh Phạm Đức T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 22/5/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa T đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó sống ly thân. Đến tháng 02/2009, anh T đã bỏ đi khỏi địa phương xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, từ đó đến nay không về, không L lạc gì cho chị L và gia đình. Chị L và gia đình đã đi tìm kiếm anh T nhiều nơi nhưng không biết hiện nay anh T đang ở đâu, làm gì.

Xét yêu cầu của chị Dương Thị L xin ly hôn là do anh Phạm Đức T đã bỏ đi mất tích, đến nay chị L cũng không còn tình cảm với anh T. Căn cứ vào quyết định số 56/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện

Hải Hậu đã tuyên bố anh Phạm Đức T mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh T có một con chung là cháu Phạm Đức H, sinh ngày 29/11/2009. Hiện nay con chung đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L đề nghị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh của hai bên hiện nay, nguyện vọng của chị L và của con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không quan tâm gì đến gia đình và con chung, sau đó anh T bỏ đi mất tích đến nay không có tin tức, địa chỉ gì. Nguyện vọng của cháu H muốn ở cùng chị L. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị L và không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Dương Thị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Dương Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Phạm Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đức H, sinh ngày 29/11/2009 cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006563 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nam Vân;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng